

Bản án số: 233/2021/HS-PT

Ngày 21 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Võ Hồng Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Ngọc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLPT-HS ngày 14/01/2021 do có kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

* *Bị cáo có kháng cáo:*

Ngô Quốc A, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/5/1977 tại Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm B, xã B1, huyện B2, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc C (đã chết) và con bà Trịnh Thị C1; có vợ Hồ Thị C2, sinh năm 1982 và 02 con; con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện B3, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 08/2017/HSST ngày 11/01/2017; ngày 30/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Trọng Đ, Luật sư Văn phòng luật sư Thành Điệp, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An, có mặt.

* *Ngoài ra còn có:* Các bị cáo Võ Văn A1, Trần Đình A2; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Văn A3 không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/3/2020, tại phòng nghỉ 205, nhà nghỉ Dũng Phát thuộc xóm 1, xã B4, huyện B2, tỉnh Nghệ An, Công an huyện B2 bắt quả tang Võ Đình A4 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 09 viên nén màu hồng (nghi ma túy). A4 khai nhận số ma túy trên là mua của Võ Văn A1, trú tại xóm B5, xã B6, huyện B2 với giá 1.000.000 để sử dụng.

Ngày 01/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B2 khám xét chỗ ở của Võ Văn A1, thu giữ tại chiếc hộp màu trắng trong ngăn tủ 01 viên nén hình tròn màu xanh (nghi ma túy), trong túi quần màu đen bên phải phía trước treo trong phòng ngủ 01 gói được dán bằng băng dính màu đen bên trong có chứa chất dẻo màu đen (nghi nhựa thuốc phiện), trong cửa cuốn 01 bao potylen màu xanh chứa 193 viên nén hình tròn màu đỏ (nghi ma túy). A1 khai nhận số ma túy bán cho A4 là mua của người đàn ông tên Diện, còn 193 viên hình tròn màu đỏ là mua của Trần Đình A2, trú tại xóm Đình, xã B7, huyện B2 mục đích là vừa sử dụng vừa bán.

Ngày 02/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B2 khám xét chỗ ở của Trần Đình A2 ở xóm Đình, xã B7, huyện B2 không thu giữ gì. A2 khai số ma túy bán cho A1 là mua của Ngô Quốc A, trú tại Xóm B, xã B1, huyện B2 vào ngày 01/3/2020.

Ngày 06/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B2 khám xét chỗ ở của Ngô Quốc A, ở Xóm B, xã B1, huyện B2 thu giữ trong túi dưới bên phải chiếc áo khoác màu đen treo trên móc quần áo sát phòng ngủ 01 túi da màu xanh có khóa kéo, bên trong túi da có chứa 05 gói được bọc bởi lớp băng dính màu đen (nghi là ma túy); thu giữ trong cốp xe máy Honda Airblale màu đỏ, BKS 37B1-658.53 để ở sân nhà của A 01 chiếc áo mưa màu xanh, bên trong có chứa 01 gói potylen màu xanh, được bọc một lớp băng dính màu đen chứa 06 gói potylen màu xanh và 02 gói potylen màu hồng (nghi ma túy).

Hồi 01 giờ 15 phút ngày 17/7/2020, tại phòng số 04 nhà nghỉ số 86 thuộc xã B9, huyện B8, Cơ quan CSĐT Công an huyện B2 phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển kiểm tra hành chính bắt quả tang Ngô Quốc A đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy ăn màu trắng bên trong có chứa 01 bao Potylen màu hồng có 69 viên màu hồng và 01 viên màu xanh (nghi ma túy).

Quá trình điều tra xác định được hành vi của bị cáo thể hiện như sau:

Tháng 02/2020, Ngô Quốc A quen một người tên Trung (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở huyện B2, tỉnh Nghệ An và đặt vấn đề mua 05 gói hồng phiến với giá 25 triệu đồng. Hôm sau, Trung gọi điện thông báo cho A biết 05 gói hồng phiến được Trung giấu trong vỏ bao thuốc lá đặt cạnh bờ sông ở cầu Đình thuộc thị trấn B10, huyện B2, tỉnh Nghệ An. A đến địa điểm trên lấy 05 gói

hồng phiến và bỏ lại 25 triệu đồng cho Trung. Thời gian sau đó, ngày không rõ trong tháng 2/2020 với phương thức như trên A đã 02 lần mua của Trung tổng 10 gói hồng phiến với giá 5 triệu đồng/1 gói (10 gói là 50 triệu đồng). Mỗi lần mua ma túy của Trung xong, A đưa về cất giấu trong ống sắt tại công nhà nghỉ 99 thuộc xã B11, huyện B3, tỉnh Nghệ An với mục đích có ai hỏi mua thì bán.

Đến khoảng 12 giờ, ngày 01/3/2020, Võ Văn A1 gọi điện đặt mua của Trần Đình A2 02 gói hồng phiến với giá 14 triệu đồng. Sau đó, A2 gọi điện hỏi mua nợ của A số ma túy trên với giá 12 triệu đồng. A hẹn A2 lên phòng 302 nhà nghỉ 99 thuộc xã B11, huyện B3, tỉnh Nghệ An để giao dịch. Tại đây, A bán và giao cho A2 02 gói hồng phiến đều được bọc một lớp băng dính màu đen ngoài cùng với giá 12 triệu đồng. Sau đó, A2 gọi điện cho A1 nói ra gần cầu Cây Phượng thuộc địa phận xã B6, huyện B2, tỉnh Nghệ An để giao dịch mua bán. Tại đây, A2 bán cho A1 02 gói hồng phiến vừa mua của A xong với giá 14 triệu đồng, A1 bóc 01 gói mới mua của A2, lấy ra 10 viên cho A2. Sau đó, A2 quay lại phòng 302, nhà nghỉ 99 gặp A để trả 12 triệu đồng, rồi sang phòng 301 của nhà nghỉ 99 để sử dụng số ma túy A1 vừa cho A2. Số tiền lời 2 triệu đồng bán ma túy cho A1, A2 tiêu xài hết. Đối với A1, sau khi mua được ma túy của A2, A1 đưa về cất giấu trong nhà 01 gói và trong người 01 gói với mục đích có ai hỏi mua thì bán. Quá trình đi làm, A1 làm mất 01 gói ma túy trong người.

Ngoài ra, theo A1 khai, vào tối ngày 24/02/2020, Phan Văn Diện (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) đã bán cho A1 10 viên hồng phiến với giá 700.000 đồng. Sau đó, A1 đưa số ma túy này về nhà cất giấu với mục đích để bán. Khoảng 20 giờ ngày 29/02/2020, Võ Đình A4 gọi điện mua của A1 10 viên hồng phiến với giá 1 triệu đồng. Sau khi mua được số ma túy này, A4 đưa về nhà sử dụng 01 viên. Đến khoảng 10 giờ ngày 01/3/2020, A4 đưa 09 viên hồng phiến còn lại rồi rủ bạn lên phòng 205, nhà nghỉ Dũng Phát thuộc địa phận xã B4, huyện B2, tỉnh Nghệ An để sử dụng. Trong lúc chờ bạn lên thì A4 bị Công an huyện B2 bắt quả tang thu giữ 09 viên nén màu hồng này đều là ma túy (Methamphetamine).

Ngày 06/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B2 khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Quốc A. Quá trình khám xét tại nhà A, thu giữ 13 gói chứa các viên nén màu đỏ (trong đó trong túi áo khoác 05 gói, trong cốp xe máy Airblade màu đỏ biển kiểm soát 37B1-56853 là 08 gói). Số ma túy này A mua của Trung vào tháng 02/2020 như nêu ở trên. Tại thời điểm này, A thấy lực lượng Công an đến nhà A khám xét nên A bỏ trốn.

Trong thời gian A bỏ trốn, ngày không rõ, khoảng giữa tháng 4/2020, A mua 70 viên hồng phiến của một người tên Tâm (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 2,5 triệu đồng tại khu vực cầu vượt thuộc địa phận xã B11, huyện B3, tỉnh Nghệ An. A cất giấu số ma túy này dưới cầu với mục đích để sử dụng. Sau đó, A tiếp tục lên huyện B8 để trốn. Đến ngày 15/7/2020, A quay về lấy số ma túy trên, rồi thuê phòng 04 nhà nghỉ 86 thuộc xã B9, huyện B8, tỉnh Nghệ An để sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/7/2020, A chưa kịp sử dụng số ma túy trên thì bị Công an huyện B2 và Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 - Bộ tư lệnh

Cảnh sát biển bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên đùi bên phải của A đang mặc 01 bao ni lông màu hồng chứa 69 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện B2, A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên nhưng khi vụ án chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An thì A không thừa nhận số ma túy đã bán cho A2, số ma túy thu giữ trong chiếc áo khoác màu đen là 03 gói 80 viên chứ không phải 05 gói; số ma túy trong cốp xe là 08 gói A không nhớ A có bỏ hay không, bỏ thời gian nào.

Kết luận giám định số 343/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Võ Đình A4 gửi tới giám định là ma túy loại Methamphetamine; 09 viên hình tròn màu hồng thu giữ của Võ Đình A4 có tổng khối lượng là 0,87g”.

Kết luận giám định số 345/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 09/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất dẻo màu đen (ký hiệu M1) thu giữ của Võ Văn A1 gửi tới giám định là ma túy nhựa Thuốc phiện; số chất dẻo màu đen thu giữ của Võ Văn A1 có tổng khối lượng là 9,035g.

- Mẫu viên nén hình tròn màu đỏ và mẫu viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu M2 và M3) thu giữ của Võ Văn A1 gửi tới giám định đều là ma túy loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu đỏ và viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Võ Văn A1 có tổng khối lượng là 18,03g.

Kết luận giám định số 395/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 13 mẫu viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Ngô Quốc A gửi tới giám định đều là ma túy loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu đỏ (trong 13 gói) thu giữ của Ngô Quốc A có tổng khối lượng là 229,643g.

Kết luận giám định số 1060/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 22/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén hình tròn màu hồng (ký hiệu M1) và mẫu viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu M2) thu giữ của Ngô Quốc A gửi tới giám định đều là ma túy loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng (69 viên) và số viên nén hình tròn màu xanh (01 viên) thu giữ của Ngô Quốc A có tổng khối lượng là 6,93g.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2020/HSST, ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định: Áp dụng điểm b khoản 4 điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc A 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 25 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 17/7/2020.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Văn A1 và Trần Đình A2 với mức từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/12/2020 bị cáo Ngô Quốc A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì, bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái, nên đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tại cấp phúc thẩm bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ là có công tố giác tội phạm cho Đoàn Phiên phòng Thông Thụ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; trong quá trình tạm giam bị cáo đã tố giác tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Nghệ An; bố, mẹ, ông nội bị cáo là người có công được tặng thưởng huân chương; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo có nhiều thành tích.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo thấy cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là có công tố giác tội phạm, lập công chuộc tội, quá trình sinh sống tại địa phương có nhiều thành tích, có bố, mẹ, ông nội là những người có công được tặng thưởng huân chương, bằng khen; đây là những tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, nhưng cấp sơ thẩm chỉ phạt bị cáo ở mức khởi điểm cho cả hai tội, nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

** Luật sư Hoàng Trọng Đ bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:* Không tranh luận về tội danh của chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ xuất hiện tại cấp phúc thẩm, như: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác và đấu tranh phòng chống tội phạm; bị cáo đã báo tin cho Đoàn Biên phòng Thông Thụ, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An đối tượng tên Thó Bá Tênh vận chuyển, buôn bán hàng cấm; có công tố giác tội phạm mua bán trái phép chất ma túy; có ông nội, bố đẻ được Chủ tịch nước tặng huân chương, mẹ đẻ được tặng bằng khen; bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn; trình độ nhận thức hạn chế. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm v, t, u, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo A mức án 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt chung là 17 đến 18 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Quốc A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Căn cứ lời khai của Trần Đình A2 trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đều khẳng định, A2 đã mua của Ngô Quốc A 02 gói ma túy với giá 12.000.000đ, A2 bán lại cho Võ Văn A1 giá 14.000.000đ; Lời khai của A2 phù hợp với lời khai của Võ Văn A1 cũng như vật chứng thu giữ được khi khám xét nhà của Võ Văn A1. Trong quá trình điều tra tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B2, bị cáo Ngô Quốc A khai nhận đã mua số ma túy của một người tên Yên ở huyện B2 với giá 5.000.000đ/01 gói về để bán lại; tổng bị cáo đã mua 15 gói ma túy thanh toán hết 75.000.000đ; ngày 01/3/2020 Trần Đình A2 gọi điện hỏi mua ma túy, bị cáo báo giá 6.000.000đ/01 gói và hẹn A2 đến nhà nghỉ 99 thuộc xã B11, huyện B3 lấy ma túy; khi A2 đến nhà nghỉ 99 có gọi điện thoại cho bị cáo; số ma túy thu giữ trong cốp xe và trong túi áo khoác là của bị cáo; sau đó bị cáo thay đổi lời khai cho rằng quá trình điều tra do cơ quan điều tra tự viết các bản khai, đọc cho bị cáo viết. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo A trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm thấy phù hợp với lời khai của Trần Đình A2, phù hợp với kết quả thu giữ điện tín của Ngô Quốc A và Trần Đình A2; phù hợp với lời khai của những người làm chứng về việc bị cáo A sử dụng xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 37B1-658.53, chiếc áo khoác màu đen có chứa chất ma túy. Đặc biệt là vật chứng được thu giữ khi khám xét nhà bị cáo, các kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngô Quốc A đã mua ma túy cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời, ngày 01/3/2020 A bán cho Trần Đình A2 02 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 12.000.000đ và ngày 17/7/2020 khi bắt giữ A thu giữ trong người 69 viên nén là ma túy loại Methamphetamine bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; cấp sơ thẩm đã xét xử, quy kết bị cáo về tội danh trên theo Điều 249 và Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do tổng khối lượng chất ma túy bị cáo A tham gia mua bán là 247,573 gam Methamphetamine và bị cáo tàng trữ 6,93 gam Methamphetamine nên cấp sơ thẩm quy kết bị cáo theo điểm b khoản 4 điều 251 và điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc A, Hội đồng xét xử thấy: Như đã phân tích ở trên thì bị cáo không bị oan, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất rất nghiêm trọng của vụ án, xác định đúng số lượng

ma túy bị cáo mua bán và tàng trữ; đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, như: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm có các tài liệu thể hiện bị cáo đã có công tố giác tội phạm, được Đoàn Biên phòng Thông Thụ, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Nghệ An xác nhận tại công văn ngày 05/5/2020; trong quá trình tạm giam bị cáo đã lập công chuộc tội thể hiện bị cáo A đã tố giác 03 đối tượng mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện B2, huyện B3, tỉnh Nghệ An, được Trại Tạm giam Công an tỉnh Nghệ An và Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Nghệ An xác nhận tại các công văn số 160/PC11-QG, ngày 15/4/2021 và số 52/VPCQCSĐT ngày 22/4/2021; quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo có nhiều thành tích, kịp thời phát hiện tố giác tội phạm được Ủy ban nhân dân xã B1, huyện B2, tỉnh Nghệ An xác nhận tại Công văn ngày 27/01/2021; bị cáo A có ông nội là Ngô K và bố là Ngô Quốc C là những người có công được tặng thưởng huân, huy chương; mẹ bị cáo là dân công hỏa tuyến được tặng bằng khen. Đặc biệt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A đã thật sự ăn năn hối cải nên đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm, nên cần áp dụng cho bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 là không có căn cứ; vì theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, thì người phạm tội có nhiều thành tích xuất sắc trong lao động, chiến đấu nhưng phải được khen thưởng từ mức Bằng khen trở lên. Do đó, nội dung đề nghị này của Luật sư không được chấp nhận; tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng lại đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm là chưa phù hợp.

Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo A chỉ một có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, nhưng lại quyết định áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cũng như áp dụng Điều 58 về đồng phạm cho bị cáo là thiếu căn cứ, cũng như tổng hợp hình phạt của hai tội nhưng không áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự là thiết sót, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; áp dụng điểm b khoản 4 điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 54 (đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”) Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Quốc A 19 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 24 (hai bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (27/7/2019).

Về án phí: Bị cáo Ngô Quốc A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 176/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm